

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
BỘ MÔN NHA KHOA THỰC HÀNH

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	TƯ DUY PHẢN BIỆN VÀ GIAO TIẾP TRONG NHA KHOA		
Mã học phần:	71DECT40013	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	71K27RHMA01, 71K27RHMA02, 71K27RHMA03, 75K29RHMA01, 75K30RHMA01		
Hình thức thi: Tiểu luận (Thuyết trình)	Thời gian làm bài:	15	ngày
☐ GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần	☐ TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố		
☐ Cá nhân	☒ Nhóm	Số SV/nhóm:	8-12
Quy cách đặt tên file	Mã SV_Ho và ten SV_Tên học phần		

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Câu hỏi số 1: Nhóm sinh viên thuyết trình 01 trong các 24 chủ đề sau:

1. Trong chẩn đoán, bác sĩ đã vận dụng TDPB để đưa ra nhiều giả thuyết khả thi khi dựa vào các dữ liệu, sau đó kiểm chứng từng giả thuyết để loại trừ các chẩn đoán không phù hợp, giúp xác định đúng nguyên nhân. Cho ví dụ minh họa vấn đề này.
2. Chẩn đoán sai. Cho ví dụ minh họa hậu quả của sai sót chẩn đoán và nhấn mạnh tầm quan trọng của tư duy phản biện trong thực hành nha khoa.
3. Vận dụng tư duy phản biện để theo dõi hiệu quả của quyết định điều trị, đánh giá lại chẩn đoán nếu có thêm thông tin mới. Đồng thời, bác sĩ có thể điều chỉnh chẩn đoán hoặc phương pháp điều trị khi nhận thấy kết quả không như mong đợi. Cho ví dụ minh họa vấn đề này.
4. Vận dụng tư duy phản biện trong việc giải thích các vấn đề chẩn đoán cho BN: tư duy phản biện đòi hỏi bác sĩ phải biết cách trình bày các bước lập luận, giải thích kết quả và quyết định một cách rõ ràng, dễ hiểu cho bệnh nhân. Cho ví dụ minh họa vấn đề này.
5. Thảo luận cách áp dụng TDPB trong việc ra quyết định điều trị dựa trên bằng chứng – EBDM.
6. Thảo luận cách áp dụng TDPB trong việc ra quyết định điều trị bằng phương pháp 6 chiếc nón tư duy – Six Thinking Hats
7. Thảo luận cách áp dụng TDPB trong việc ra quyết định điều trị bằng phương pháp 5 câu hỏi - “The 5 Whys”.

8. Thảo luận cách áp dụng TDPB trong việc ra quyết định điều trị bằng phương pháp SWOT.
9. Một bác sĩ theo dõi hồ sơ điều trị của bệnh viện nơi mình công tác trong vòng 3 năm, và nhận thấy tỉ lệ biến chứng sau điều trị implant xảy ra ở bệnh nhân xạ trị đầu - mặt - cổ cao gấp 3 lần so với bệnh nhân không xạ trị. Tuy nhiên, trong y văn, một số nghiên cứu báo cáo tỉ lệ thành công của implant ở bệnh nhân xạ trị đầu mặt cổ không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê so với implant ở bệnh nhân không xạ trị. Giả sử bạn là bác sĩ này, hãy đưa ra giả thuyết cho sự khác biệt giữa thực tế của bệnh viện và y văn trên (dựa trên các bằng chứng/TLTK cụ thể). Xây dựng một đề tài nghiên cứu để chứng minh giả thuyết của mình. (Gồm tên đề tài, câu hỏi nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, phương pháp chọn mẫu).
10. Một nhóm các nhà phẫu thuật hàm mặt tại một quốc gia phát triển hợp tác với một bệnh viện vùng sâu vùng xa ở châu Phi để đào tạo phẫu thuật viên, bác sĩ nội trú phẫu thuật hàm mặt, nhân viên y tế; đồng thời tổ chức thực hiện phẫu thuật cho các bệnh nhân tai nạn giao thông, bệnh nhân hở môi-hàm ếch và bệnh nhân có các bệnh lý u nang hàm mặt khác. Trong giai đoạn dịch covid diễn ra, đoàn phẫu thuật không thể đến tận nơi để công tác như trước dịch bệnh nên họ đã có sáng kiến tổ chức seminar cập nhật kiến thức, hội chẩn online, theo dõi các bác sĩ địa phương mô qua livestream và tư vấn trực tuyến. Mô hình này đã góp phần rất lớn trong hỗ trợ điều trị cho các bệnh nhân tại địa phương.
Là một thành viên của nhóm bác sĩ này, bạn muốn báo cáo sáng kiến trong hợp tác y khoa này của mình và các hiệu quả điều trị của chương trình này. Theo bạn, các khía cạnh nào có thể được nghiên cứu/khảo sát. (Nêu tên đề tài, câu hỏi nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, phương pháp chọn mẫu.)
11. Trong những năm trở lại đây, liên chính trong nghiên cứu khoa học ngày càng nhận được nhiều sự quan tâm. Vào đầu năm 2017, ILSI Bắc Mỹ đã triệu tập một cuộc họp của Hiệp hội Chính Trục Scientific (“Hiệp hội”), do GUIRR chủ trì tại tòa nhà Học viện Khoa học Quốc gia ở Washington, DC. Các thành viên hiệp hội đã cùng nhau phát triển một bộ các nguyên tắc và thực tiễn tốt nhất cho tính toàn vẹn của khoa học có thể được sử dụng rộng rãi trên tất cả các ngành khoa học.
Hãy tìm hiểu, nêu và phân tích các phương pháp thực hành liên chính trong khoa học và cho biết có thể áp dụng tư duy phản biện trong thực hành liên chính trong khoa học như thế nào.
12. Một nhà khoa học tiến hành điều tra theo dõi tình trạng sâu răng ở trẻ em theo thời gian từ sau khi bắt đầu chương trình fluor hoá nước máy ở một số huyện vùng sâu vùng xa trên địa bàn tỉnh mình. Nhà khoa học này tuyển các cộng tác viên là nhân viên trạm y tế xã và tiến hành tập huấn cho các cộng tác viên này phương pháp khám và ghi nhận sâu răng định kỳ mỗi ba tháng. Sau một năm thực hiện chương trình, số liệu về sâu răng ở các xã cho thấy sự chênh lệch đáng kể, đặc biệt ở xã A có tỉ lệ sâu răng thấp hơn rất nhiều so với trung bình cả nước và tăng dần sau khi sử dụng fluor. Theo bạn, nghiên cứu của nhà khoa học này có những yếu tố nguy cơ gây nhiễu nào. Hãy đề xuất một quy trình nghiên cứu khác để có thể hạn chế các yếu tố gây nhiễu kể trên.
13. Viết thư, email cho đồng nghiệp trong thực hành nha khoa
14. Giao tiếp với đồng nghiệp trong thực hành nha khoa
15. Giao tiếp hiệu quả giữa với nhân viên trong thực hành nha khoa
16. Giao tiếp với cấp trên khi gặp chỉ định chưa đúng hoặc ca bệnh ngoài khả năng trong nha khoa

17. Thông báo tin xấu cho BN trong thực hành nha khoa
18. Giao tiếp với bệnh nhi trong thực hành nha khoa
19. Giao tiếp với người già trong thực hành nha khoa
20. Xử lý tình huống khi bệnh nhân tức giận trong thực hành nha khoa
21. Thực hiện quy trình giao tiếp giữa Bác sĩ với kỹ thuật viên labo để thực hiện phục hình cầu răng thẩm mỹ từ răng 12 đến 22 cho bệnh nhân theo quy trình truyền thống và kỹ thuật số
22. Thực hiện quy trình giao tiếp giữa Bác sĩ với kỹ thuật viên labo để thực hiện phục hình cầu răng từ răng 35 đến 37 cho bệnh nhân theo quy trình truyền thống và kỹ thuật số
23. Thực hiện quy trình giao tiếp giữa Bác sĩ với kỹ thuật viên labo để thực hiện phục hình tháo lắp cho bệnh nhân (bán phần khung bộ hàm trên/hàm dưới/ tháo lắp toàn hàm) theo quy trình truyền thống và kỹ thuật số
24. Thực hiện quy trình giao tiếp giữa Bác sĩ với kỹ thuật viên labo để thực hiện máng nhai cho bệnh nhân theo quy trình truyền thống và kỹ thuật số

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài: mỗi nhóm sinh viên trình bày 01 chủ đề đã bốc thăm trong vòng 15 phút (file Power Point). Giảng viên chấm và đặt câu hỏi cho nhóm sinh viên.

3. Rubric và thang điểm

Rubric thuyết trình ppt theo nhóm

	Tiêu chí	Trọng số (100 %)	Tốt 100%	Khá 75%	TB 50%	Kém 0%
Nội dung bài	Nội dung bài thuyết trình	50	Đúng, đầy đủ	Đầy đủ, sai < 2 lỗi	Thiếu 1-2 nội dung, sai 2-4 lỗi	Thiếu nhiều nội dung quan trọng (> 2), sai nhiều lỗi (>4)
	Hình thức trình bày slide	10	Slide đẹp, sử dụng đúng chuẩn (font, size chữ, màu chữ, sử dụng hiệu ứng...)	Slide đẹp, sai kỹ thuật <2 lỗi	Slide trình bày tương đối, lỗi kỹ thuật từ 2-4	Slide không đạt chuẩn, lỗi kỹ thuật >4
Hoạt động thuyết trình	Kỹ năng thuyết trình	15	Trình bày lưu loát, có chuẩn bị tốt, sử dụng tốt thiết bị, thu hút người nghe	Trình bày được, sử dụng các thiết bị hỗ trợ được, chưa thu hút người nghe	Tương đối rõ ràng, có lỗi sử dụng thiết bị, thiếu tự tin	Không có khả năng thuyết trình
	Thời gian trình	5	Đúng giờ quy định	Quá thời gian < 5 phút	Quá thời gian từ 5-10 phút	Quá thời gian >10 phút
	Trả lời câu hỏi	10	Lập luận logic, trả lời đầy đủ, đúng, chính xác	Lập luận logic, trả lời còn thiếu 1-2 ý	Lập luận chưa logic, trả lời thiếu ý quan trọng	Không trả lời được
Hoạt động phối hợp nhóm	Cách thức phối hợp hoạt động của nhóm	10	Phối hợp tốt, hiệu quả	Phối hợp khá tốt	Phối hợp chưa tốt, ít thảo luận	Rời rạc, không phối hợp

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2025
Giảng viên ra đề

TS.BS. Điền Hòa Anh Vũ

TS.BS. Trần Ngọc Quảng Phi
TS.BS. Điền Hòa Anh Vũ
BSCK1. Nguyễn Thị Liên
ThS. BS. Võ Mạnh Hùng
ThS.BS. Mai Tiến Dũng